TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST

Ngày 01/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Đại**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ma Văn Nhạc.**

Ông **Hoàng Văn Tùng.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Cao Thị Hải Yến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Vi Văn Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại Nhà văn hóa thôn Pác Liền, xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Mùng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: xx/x/1993. Nơi sinh: huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùng Văn L, sinh năm 1965, con bà Nông Thị L, sinh năm 1965; vợ: Trịnh Thị C, sinh năm 1995 (Đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: 01, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 43/2021/HS-ST ngày 22/10/2021, đến ngày 06/11/2022 bị cáo chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến 10/3/2023 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Mùng Văn M, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Nông Thị L, sinh năm: 1965. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt(Có đơn xin vắng mặt).

3. Chị Phùng Thị B, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùng Văn M và Nông Thị L:* Chị Phùng Thị B, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/3/2023, tại đường tỉnh lộ 258B thuộc địa phận thôn Khuổi Muổng, xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm phát hiện, bắt quả tang Mùng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đằng trước của Mùng Văn T 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy có nhiều màu sắc, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy, Cơ quan điều tra đã niêm phong gói nghi là ma túy vào phong bì ký hiệu T1 và tạm giữ cùng một số đồ vật, tài sản khác để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại Biên bản cân xác định khối lượng chất nghi ma túy hồi 21 giờ 30 phút ngày 02/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm, xác định: Chất màu trắng nghi là ma túy trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,06g *(không phẩy không sáu gam)*, sau khi cân khối lượng, toàn bộ chất màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào phong bì ký hiệu T3 để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 86 ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột bên trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma tuý, loại heroine, khối lượng 0,06g (*không phẩy không sáu gam*).

Bị cáo Mùng Văn T khai nhận: Bị cáo đã nghiện chất ma túy từ năm 2019, khoảng 09 giờ ngày 02/3/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, mua được 01 gói nhỏ ma túy heroine giá 100.000đ với một người đàn ông không quen biết, mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi quần bên phải đằng trước, đến buổi chiều tối cùng ngày bị cáo điều khiển xe đi đến thôn Khuổi Muổng, xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Kết quả điều tra vụ án xác định:

Bị cáo Mùng Văn T không có tiền sự, có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 43/2021/HS-ST ngày 22/10/2021, đến ngày 06/11/2022 bị cáo chấp hành xong các quyết định của bản án, chưa được xóa án tích.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án bao gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím cơ học màu đen, màn hình điện thoại bị mất nắp kính, đã qua sử dụng, có 06 số seri cuối 742xx, gắn một thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối 9701xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B2-047.xx kèm theo 01 chìa khóa xe mô tô; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T52 chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T4 chứa giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1. Các vật chứng, tài sản trên đang được bảo quản theo quy định

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả cân trọng lượng; kết quả giám định và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSPN ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Mùng Văn T theo quy định tại a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; về hình phạt bổ sung và án phí không áp dụng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T52 chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T4 chứa giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1.

- Trả lại cho bà Nông Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím cơ học màu đen, màn hình điện thoại bị mất nắp kính, đã qua sử dụng, có 06 số seri cuối 7428xx, gắn một thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối 9701xx.

- Trả lại cho vợ chồng chị Phùng Thị B và anh Mùng Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B2-047.xx kèm theo 01 chìa khóa xe mô tô.

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,06g ma tuý, loại heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ dưới 0,1g nhưng do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Mùng Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học lao động tự do. Ngày 22/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 14 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày ngày 02/3/2023 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị khởi tố bị can ngày ngày 10/3/2023, bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến 10/3/2023 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B. Xét thấy bị cáo được học đến lớp 9, có nhận thức pháp luật đày đủ nhưng do ham chơi, đua đòi nên đã mắc nghiện ma túy. Bị cáo đã từng bị xét xử một lần về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* nhưng sau khi đi cải tạo về bị cáo đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm của mình mà trở thành công dân tốt, ngược lại bị cáo vẫn có thái độ coi thường pháp luật, có lối sống buông thả nên lại tiếp tục nghiện chất ma túy dẫn đến phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 08/CT-VKSPN ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Mùng Văn T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa gồm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Mùng Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; về hình phạt bổ sung và án phí không áp dụng; xử lý vật chứng. Về nội dung đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm và thu nhập, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

9] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T52 chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T4 chứa giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím cơ học màu đen, màn hình điện thoại bị mất nắp kính, đã qua sử dụng, có 06 số seri cuối 7428xx, gắn một thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối 9701xx là của bà Nông Thị L sinh năm 1965, trú tại thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B cho bị cáo mượn sử dụng và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B2-047.xx kèm theo 01 chìa khóa xe mô tô là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Phùng Thị B sinh năm 1993 và anh Mùng Văn M sinh năm 1988 cùng trú tại thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc thực hiện hành vi phạm tội chị B và anh M không được biết. Vì vậy cần trả lại chiếc xe và chìa khóa cho chủ sở hữu hợp pháp là chị B và anh M.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ xác định họ tên, địa chỉ, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12,Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùng Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù, được trừ đi

thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến 10/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T52 chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T4 chứa giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1.

- Trả lại cho bà Nông Thị L sinh năm 1965, trú tại thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím cơ học màu đen, màn hình điện thoại bị mất nắp kính, đã qua sử dụng, có 06 số seri cuối 7428xx, gắn một thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối 9701xx.

- Trả lại cho vợ chồng chị Phùng Thị B sinh năm 1993 và anh Mùng Văn M sinh năm 1988 cùng trú tại thôn B, xã N, huyện P, tỉnh B 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B2-047.xx kèm theo 01 chìa khóa xe mô tô.

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

*3. Về án phí:*Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan chị Phùng Thị B. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Công an huyện Pác Nặm (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở T- pháp;
- Ng- ời tham gia tố tụng(04b);
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Tiến Đại